TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 27-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Cường.
2. Ông Mai Đại Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thuỷ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thuỷ tham gia phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 06/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 12/7/2018 đối với bị cáo:

Trần Phước K (Tên gọi khác: B), sinh ngày 07/9/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 06, khu vực 3, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

Bị hại:

- Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 04, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 10, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Anh Võ Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 10, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Duy H, sinh ngày 14/9/2002; nơi cư trú: Tổ 01, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Duy H: Bà Trần Thị Đ; nơi cư trú: Tổ 01, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế là mẹ đẻ của anh H. Có mặt.

4. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ 03, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Ngô Văn T: Ông Ngô Văn T1; nơi cư trú: Tổ 11, phường T thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế là cha đẻ của anh Ngô Văn T. Có mặt.

5. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ 02, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Thanh Quốc H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ 03, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

7. Anh Cao Đình B, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 11, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ 08, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

9. Anh Văn Đình Bảo N; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

10. Bà Nguyễn Thị Thu S; nơi cư trú: Tổ 06, khu vực 03, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

11. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 02, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1968; Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1997; Anh Mai Đình T, sinh năm 2002; Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1963; Anh Nguyễn Phan Vĩnh T, sinh năm 1996. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 01/6/2017, Trần Phước K, Nguyễn Duy H; Ngô Văn T; Nguyễn Thanh Quốc H1; Nguyễn Minh T Nguyễn Thanh P; Cao Đình B và một số đối tượng khác đang ngồi ăn uống tại quán ông Nguyễn Văn D, ở tại số 360 đường N, phường T, thị xã Hương Thủy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, B mượn xe mô tô của P để đi có việc. Do thấy B đi lâu nên T chở K đi tìm. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, thì T và K quay về lại quán ông D. Khi điều khiển xe mô tô chạy trên đường Quốc lộ 1A hướng Huế - Phú Lộc, cả hai thấy có một xe mô tô (không xác định biển kiểm soát) do một người đàn ông điều khiển phía sau chở ba người phụ nữ (không xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) chạy vượt xe của mình và có nẹt bô nên cả hai bực tức đuổi theo. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 1A, thuộc tổ 3, phường T, thị xã Hương Thủy (khu vực trước quán ông D) thì cả hai hô lên: "Đây rồi" với mục đích là để báo cho nhóm bạn đang ngồi trong quán biết. Nghe tri hô thì H, T, H1 từ trong quán chạy ra, H và T mỗi người cầm theo 02 vỏ chai bia thủy tinh Huda. Khi T và K đuổi kịp xe mô tô trên thì chặn xe lại, K dùng tay tát một đến hai cái vào mặt người đàn ông điều khiển xe

rồi cho đi, lúc này H, T, H1 cũng vừa đến. Cùng lúc này có anh Nguyễn Trọng T điều khiển xe môtô biển kiểm soát 75G1-250.61 sau xe chở anh Nguyễn Thành L đang dừng lại để xem. K và H tưởng là đồng bọn của nhóm nam nữ trên đến để đánh mình nên xông vào đánh anh T và anh L thì cả hai bỏ chạy để lại xe mô tô biển kiểm soát 75G1-25061. Lúc này, H, K dùng vỏ chai bia Huda, đá, kính, mủ bảo hiểm đập phá vào xe mô tô của anh T làm xe bị hư hỏng.

Sau khi đập phá xe mô tô xong, cả nhóm chuẩn bị đi về lại quán ông D thì gặp anh Nguyễn Đình D điều khiển xe mô tô BKS 75G1-232.24, sau xe chở anh Võ Q đi ngang qua. Do có quen biết với Nguyễn Thanh Quốc H1 nên anh Quý bảo H1 lên xe để cùng về. Do có lời qua tiếng lại giữa hai bên nên K, H, T, P, B xông vào đánh anh Q và D làm anh Q và D bị thương tích, sau đó cả hai bỏ chạy để lại xe mô tô biển kiểm soát 75G1-222.24. Khánh lấy xe của anh Dn chạy đuổi theo anh Q và D thì bị ngã làm xe hư hỏng.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 52, 53/HĐ-ĐG ngày 04/7/2017 và ngày 5/7/2017, Hội đồng định giá tài sản thị xã Hương Thủy kết luận: Xe mô tô BKS 75G1-25061 thiệt hại giá trị 7.120.000đ; xe mô tô BKS 75G1-232.24 thiệt hại giá trị 1.105.000đ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng của vụ án gồm:

- 05 viên đá xi măng (loại bờ lô bị vỡ) chưa xác định được kích thước, hình dạng; một số mảnh vỡ vỏ chai bia Hu da và 01 thắt lưng màu đen.

- 01 xe mô tô BKS 75G1-25061; 01 xe mô tô BKS 75G1-23224; 01 xe mô tô BKS 75G1-06345; 01 xe mô tô BKS 75K1-2703; 01 giấy chứng nhận xe mô tô BKS 75G1-06345. Hiện các xe mô tô Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã trả lại cho chủ sở hữu.

Riêng đối với gậy sắt, mũ bảo hiểm các đối tượng dùng để gây án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Trọng T yêu cầu bị cáo Trần Phước K và anh Nguyễn Duy H phải bồi thường số tiền sửa chữa xe mô tô BKS 75G1-250.61 là 7.000.000đ. Hiện anh Nguyễn Duy H đã bồi thường số tiền 3.500.000đ. Bị cáo Trần Phước K chưa bồi thường số tiền 3.500.000đ cho anh T.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSHTh ngày 25/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo Trần Phước K về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo K bồi thường cho anh Nguyễn Trọng T số tiền 3.500.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 05 viên đá xi măng (loại bờ lô bị vỡ) chưa xác định được kích thước, hình dạng; một số mảnh vỡ vỏ chai bia Huda và 01 thắt lưng màu đen.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Lời khai và lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Lời khai của bị hại: Bị cáo Trần Phước K cùng với Nguyễn Duy H đã làm xe mô tô biển số 75G1-250.61 của anh T bị hư hỏng. Anh T có yêu cầu bị cáo K và H phải bồi thường thiệt hại số tiền 7.000.000đ. Nguyễn Duy H đã bồi thường số tiền 3.500.000đ, còn lại số tiền 3.500.000đ phần của bị cáo K nhưng bị cáo K chưa bồi thường. Anh T yêu cầu bị cáo K phải bồi thường cho anh số tiền 3.500.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo K thấy rằng:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 01/6/2017 tại tổ 03, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế bị cáo Trần Phước K và Nguyễn Duy H đã có hành vi dùng vỏ chai bia Huda, đá, kính, mủ bảo hiểm đập phá xe mô tô biển kiểm soát 75G1-250.61 của anh Nguyễn Trọng T, làm xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại theo kết luận Hội đồng định giá tài sản là 7.120.000 đồng. Với hành vi và hậu quả nêu trên, bị cáo Trần Phước K đã phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Xét các căn cứ quyết định hình phạt, thấy rằng: Hành vi của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại tại địa phương. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4]. Xét loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong một khoảng thời gian ngắn, ngoài hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, bị cáo liên tục gây gổ, đánh đập người khác một cách vô cớ. Chứng tỏ bị cáo quá xem thường pháp luật, không chấp hành các quy tắc của cuộc sống, vô cớ gây sự, đánh đập, làm hư hỏng tài sản, xâm phạm sức khỏe của người khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm, áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*." Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Khánh có công việc không ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với Nguyễn Duy H là đồng phạm cùng với bị cáo K cố ý đập phá, làm hư hỏng tài sản của bị hại. Tuy nhiên, tại thời điểm xảy ra vụ án, Nguyễn Duy H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy không khởi tố bị can đối với H và đã áp dụng hình thức xử lý hành chính, phạt Cảnh cáo đối với Nguyễn Duy H là đúng quy định.

[7]. Đối với hành vi của Trần Phước K, Nguyễn Duy H, Nguyễn Minh T, Ngô Văn T, Cao Đình B và Nguyễn Thành P gây thương tích cho anh Nguyễn Đình D với tỷ lệ 7,0%; và gây thương tích cho anh Võ Q nhưng anh Nguyễn Đình Dn và anh Võ Q đã có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã xử lý hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo là đúng quy định pháp luật.

[8]. Đối với Nguyễn Minh T, Ngô Văn T, Cao Đình B và Nguyễn Thành P không tham gia đập phá xe mô tô biển kiểm soát 75G1-250.61 của anh T, bị cáo Khánh cũng không bàn bạc gì với các đối tượng này về hành vi đập phá làm hư hỏng xe mô tô của Tuấn nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trọng T yêu cầu bị cáo Trần Phước K và anh Nguyễn Duy H phải bồi thường số tiền sửa chữa xe môtô BKS 75G1-250.61 là 7.000.000đ. Hiện anh Nguyễn Duy H đã bồi thường phần của mình số tiền 3.500.000đ. Bị cáo Trần Phước K đồng ý bồi thường số tiền 3.500.000đ cho anh T nhưng chưa bồi thường. Do đó, cần buộc bị cáo K phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh T số tiền 3.500.000đ.

[10]. Về vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 75G1-25061; 01 xe mô tô biển kiểm soát 75G1-23224; 01 xe mô tô biển kiểm soát 75G1-06345; 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K1-2703; 01 giấy chứng nhận xe mô tô biển kiểm soát 75G1-06345 cho các chủ sở hữu. Không ai có khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 05 viên đá xi măng (loại bờ lô bị vỡ) chưa xác định được kích thước, hình dạng; một số mảnh vỡ vỏ chai bia Hu da và 01 thắt lưng màu đen. Đây là những vật chứng của vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[11]. Về án phí: Buộc bị cáo K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Phước K (Tên gọi khác: B) phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999; Các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Phước K (Tên gọi khác: B) 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, xử buộc bị cáo Trần Phước K phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Trọng T với số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Trọng T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Trần Phước K không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải bồi thường thì bị cáo K phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hinh sự, tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 05 viên đá xi măng (loại bờ lô bị vỡ) chưa xác định được kích thước, hình dạng; một số mảnh vỡ vỏ chai bia Hu da và 01 thắt lưng màu đen. Hiện vật chứng đang do cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy quản lý, bảo quản.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Buộc bị cáo Trần Phước K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDTX Hương Thủy;
- CANDTX Hương Thủy;
- Chi cục THADSTX Hương Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phan Thị Xuân Huế